

Số: 227/BC-UBND

Đồng Xuân, ngày 13 tháng 7 năm 2020

## BÁO CÁO

### Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới cho xã Xuân Quang 2 năm 2020 (xét đợt 1)

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg, ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 1760/QĐ-TTg, ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg, ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg, ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP, ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, về việc ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ kế hoạch số 182/KH-UBND, ngày 02/12/2016 của UBND tỉnh Phú Yên về việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Công văn số 1520/UBND-KT, ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh Phú Yên về việc điều kiện, trình tự thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND, ngày 13/2/2019 của UBND tỉnh Phú Yên Ban hành quy định cụ thể một số tiêu chí, chỉ tiêu của bộ tiêu chí xã Nông thôn mới, giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND, ngày 13/12/2019 của HĐND huyện Đồng Xuân về thực hiện Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới năm 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 1305/KH-UBND ngày 29/12/2016 của UBND huyện Đồng Xuân về việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện Đồng Xuân;

Căn cứ kế hoạch số 36/KH-BCĐ-VPĐP ngày 21/2/2020 của Ban chỉ đạo các chương trình MTQG huyện về thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020 trên địa bàn huyện;

Theo đề nghị của UBND xã Xuân Quang 2 tại Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 19/6/2020 “về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Xuân Quang 2 đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 (xét đợt 1)”;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã, UBND huyện Đồng Xuân báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cho xã Xuân Quang 2 năm 2020 (xét đợt 1), cụ thể như sau:

## **I. KẾT QUẢ THẨM TRA:**

Thời gian thẩm tra: Ngày 06/7/2020.

### **1. Về hồ sơ gồm có:**

- Tờ trình về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Xuân Quang 2 đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 (xét đợt 1);
- Báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2020 xã Xuân Quang 2, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên;
- Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia góp ý vào kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới năm 2020 của xã Xuân Quang 2, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên
- Biên bản họp đề nghị xét, công nhận xã Xuân Quang 2 đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020;
- Báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Xuân Quang 2.

### **2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới:**

#### **2.1. Tiêu chí 1 về Quy hoạch:**

##### **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và công bố công khai đúng thời hạn.
- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

##### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 xã Xuân Quang 2 được UBND huyện Đồng Xuân phê duyệt tại quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 28/5/2012 và thực hiện điều chỉnh Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới theo quyết định số 4395/QĐ-UBND ngày 23/12/2014 của UBND huyện Đồng Xuân. UBND xã thực hiện công bố, công khai rộng rãi, niêm yết các bản vẽ quy hoạch tại trụ sở UBND xã và nhà văn hoá các thôn để người dân biết và thực hiện. Hoàn thành việc cắm mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa tổng số là 24 mốc.

- Kinh phí thực hiện: 1.395,398 triệu đồng. Trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 1.395,398 triệu đồng.

**c) Tự đánh giá:** Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

#### **2.2. Tiêu chí 2 về Giao thông:**

##### **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- Tỷ lệ đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: Đạt 100%.
- Tỷ lệ đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm:  $\geq 70\%$ .
- Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa: Cứng hóa  $\geq 70\%$ .
- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm: Cứng hóa  $\geq 70\%$ .

##### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

\* Trước khi thực hiện chương trình MTQGXDNTM: Toàn xã có hơn 50 km đường giao thông, tương đối đảm bảo đi lại sản xuất của nhân dân trong toàn xã, trong đó: Giao thông nội thôn được bê tông xây mới 50%; đường Liên xã và đường liên thôn được nhựa hóa và bê tông hóa 70%.

\* Từ khi triển khai thực hiện chương trình MTQGXDNTM giai đoạn 2010-2020:

- Thực hiện Nghị quyết số 75/2013/NQ-HĐND, ngày 13/12/2013 của HĐND tỉnh Phú Yên về Đề án bê tông hóa GTNT giai đoạn 2013-2015 và Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên về chủ trương đầu tư Chương trình bê tông hóa đường giao thông nông thôn các xã thuộc khu vực miền núi tỉnh Phú Yên giai đoạn 2017-2020. UBND xã đã tổ chức thành lập ban quản lý bê tông giao thông nông thôn do Trưởng thôn làm Trưởng ban để tổ chức huy động ngày công, vật liệu, tiền đóng góp của hộ gia đình, nhận quản lý chặt chẽ số xi măng, ống cống được hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tổ chức thi công đúng thời gian qui định; thành lập bộ phận giám sát cộng đồng xã do Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam xã làm Trưởng ban, ở thôn do Trưởng ban công tác mặt trận thôn làm Tổ trưởng để tổ chức kiểm tra giám sát trong quá trình tổ chức thi công. Thường xuyên cử cán bộ chuyên môn để hỗ trợ thôn trong quá trình triển khai thi công.

- Ngày 16/12/2016, Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên đã ban hành Nghị quyết số 60/NQ-HĐND về chủ trương đầu tư Chương trình bê tông hóa đường giao thông nông thôn các xã thuộc khu vực miền núi tỉnh Phú Yên giai đoạn 2017-2020; ngay sau khi Nghị Quyết có hiệu lực, UBND xã chỉ đạo tổ chức lễ phát động ra quân thực hiện đề án bê tông hóa đường GTNT từ đó vận động nhân dân hiến đất, cây cối, hoa màu, vận động mọi nguồn lực để thực hiện tốt đề án bê tông hóa đường GTNT; các hội, đoàn thể tổ chức thành lập ở mỗi thôn một tổ hội viên nông cốt để tham gia vận động nhân dân cùng tham gia làm đường giao thông nông thôn; các ban phát triển thôn tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân trong thôn mình triển khai thực hiện tốt đề án bê tông hóa với chiều dài 4,250 km theo như chiều dài đã đăng ký. Cụ thể:

+ Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm là 25,118/25,118 km, đạt 100%.

+ Đường trục thôn và đường liên thôn ít nhất cứng hoá đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm là 3,792/3,792 km, đạt 100%.

+ Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa được cứng hóa là 5,045/5,045 km, đạt 100%.

+ Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm là 21,669/34,080 km, đạt 89%.

- Kinh phí thực hiện: 36.995,537 triệu đồng. Trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 23.181,414 triệu đồng.

+ Ngân sách tỉnh: 6.714,109 triệu đồng.

+ Ngân sách huyện: 1.933,593 triệu đồng.

+ Ngân sách xã: 254,470 triệu đồng

+ Vốn huy động nhân dân: 4.911,951 triệu đồng.

**c) Tự đánh giá:** Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

### **2.3. Tiêu chí 3 về Thủy lợi:**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động:  $\geq 80\%$ .

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ: Đạt.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

\* Trước khi thực hiện chương trình MTQG XDNTM: Toàn xã có 3 trạm bơm, không đảm bảo cung cấp nước tưới cho cây lúa 2 vụ, có 15,5 km kênh mương, 7,734 km được kiên cố hóa bằng bê tông Xi măng.

\* Từ khi triển khai thực hiện chương trình MTQG XD NTM giai đoạn 2010-2020:

Đến thời điểm hiện nay, Trên địa bàn xã có 6 trạm bơm tưới và được sự quan tâm hỗ trợ của các ngành cấp trên, số km kênh mương đã được cứng hoá 15,362/15,5 km, đạt 99,1%; hệ thống kênh mương được xây dựng kiên cố và đều phát huy tác dụng tốt, cung cấp đủ lượng nước phục vụ tưới tiêu. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới nước chủ động 247,66/291,06 ha/năm, đạt 84,89%; hằng năm đều tổ chức kiện toàn thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN, thực hiện xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó chi tiết, qua đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban chỉ huy.

- Thường xuyên chỉ đạo HTX SXKDDVNN Xuân Quang 2 tiến hành khảo sát và thực hiện đầu tư sửa chữa, nâng cấp các tuyến kênh mương đã bị hư hỏng, tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động đạt 84,89%.

- Kinh phí thực hiện: 10.788,218 triệu đồng. Trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 10.427,199 triệu đồng.

+ Ngân sách tỉnh: 274,00 triệu đồng.

+ Ngân sách huyện: 87,00 triệu đồng.

**c) Tự đánh giá:** Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

**2.4. Tiêu chí 4 về Điện:**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- Có hệ thống điện đạt chuẩn.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt từ 98% trở lên.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- Tình hình triển khai thực hiện: Thường xuyên chỉ đạo công chức Địa chính - Xây dựng phối hợp với các Ban thôn tổ chức kiểm tra các hạng mục đã xuống cấp, hư hỏng kịp thời kiến nghị với Chi nhánh Điện lực Đồng Xuân để có kế hoạch tu sửa, nâng cấp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

- Các nội dung đã thực hiện: Vận động dân hiến đất để dựng trụ điện, kiểm kê cây cối, hoa màu để đền bù cho hộ gia đình.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn là 1.228/1.228 hộ, đạt 100%.

- Kinh phí thực hiện: 2.256,489 triệu đồng. Trong đó:

+ Ngân sách huyện: 2.256,489 triệu đồng.

**c) Tự đánh giá:** Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

**2.5. Tiêu chí 5 về Trường học:**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia  $\geq 80\%$ .

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

\* *Trước khi triển khai thực hiện chương trình MTQGXDNTM*: Toàn xã có 6 phân trường mẫu giáo, 1 trường Tiểu học chính và 4 phân trường, 1 trường THCS, các trường đều có phòng học đầy đủ tuy nhiên các trường đều đã xuống cấp và chưa đạt chuẩn.

\* *Từ khi triển khai thực hiện chương trình MTQGXDNTM giai đoạn 2010-2020*:

UBND xã thường xuyên làm việc với các đơn vị trường học, tiến hành rà soát, xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể đối với từng đơn vị trường học. Qua đó đã đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học tại các điểm trường khá khang trang về cơ sở vật chất cũng như thiết bị dạy và học, đồng thời sáp nhập trường Tiểu học và THCS thành 1 trường là Trường Tiểu học và THCS Xuân Quang 2, Trường Mầm non Xuân Quang 2. Kết quả như sau:

+ Trường Mầm non Xuân Quang 2: Đã hoàn thiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đang lập thủ tục để được Ủy ban nhân dân Tỉnh Phú Yên công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

+ Trường Tiểu học và THCS Xuân Quang 2 (được hợp nhất từ trường Tiểu học Xuân Quang 2 và trường THCS Hoàng Văn Thụ): Cơ sở vật chất và trang thiết bị đã hoàn thiện, đảm bảo nhu cầu dạy và học. Trường Tiểu học Xuân Quang 2 được Ủy ban nhân dân Tỉnh Phú Yên công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Đạt chuẩn quốc gia (theo Quyết định số 516/QĐ-UBND, ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh Phú Yên); Trường THCS Hoàng Văn Thụ được Ủy ban nhân dân Tỉnh Phú Yên công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (theo quyết định số 2465/QĐ-UBND, ngày 28/12/2018).

- Kinh phí đã thực hiện: 17.985,250 triệu đồng. Trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 15.536,222 triệu đồng.

+ Vốn TPCP: 1.395,610 triệu đồng.

+ Ngân sách tỉnh: 200 triệu đồng.

+ Ngân sách huyện: 578 triệu đồng.

+ Ngân sách xã: 174 triệu đồng.

+ Vốn huy động khác: 101,418 triệu đồng.

**c) Tự đánh giá:** Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

## **2.6. Tiêu chí 6 về Cơ sở vật chất văn hóa:**

### **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã: Đạt.

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định: Đạt.

- Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng: 100%.

### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

\* *Trước khi triển khai thực hiện chương trình MTQGXDNTM*:

- Xã Xuân Quang 2 có 4 thôn; cơ sở vật chất văn hóa xã còn khó khăn, trình độ dân trí của nhân dân chưa cao, đời sống văn hóa nhân dân còn thấp, sự tiếp nhận các kênh thông tin tuyên truyền, phổ cập chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước chưa đầy đủ.

- Nhà văn hóa xã, thôn, sân bóng đá, bóng chuyền ở thôn tuy đã có nhưng quy mô, chất lượng chưa đạt tiêu chuẩn và nhà văn hóa còn thiếu trang thiết bị.

\* Từ khi triển khai thực hiện chương trình MTQGXDNTM giai đoạn 2010-2020:

Cơ sở vật chất văn hóa được đầu tư rất lớn, nhà văn hóa được xây dựng mới, trang thiết bị đầy đủ, sân bóng đá, bóng chuyền được xây dựng đạt tiêu chuẩn. Qua đó UBMTTQVN và các đoàn thể thường xuyên tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, đồng thời phối hợp với các Ban thôn, công chức văn hóa - xã hội xã tổ chức kiểm tra, rà soát về cơ sở vật chất của nhà văn hóa xã và nhà văn hóa các thôn tham mưu cho BQL các Chương trình MTQG xã tiến hành đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm đầy đủ, đảm bảo theo qui định. Kết quả đã thực hiện, như sau:

+ Xã có nhà văn hóa xã, khu thể thao xã.

+ Có 4/4 thôn có nhà văn hóa thôn được đầu tư xây dựng với quy mô đúng theo quy định.

+ Thôn Triêm Đức dùng chung nhà văn hóa xã cho việc vui chơi thể thao của bà con nhân dân trong thôn.

- Kinh phí đã thực hiện: 17.020,142 triệu đồng. Trong đó:

+ Ngân sách TW: 13.646,344 triệu đồng.

+ Vốn TPCP: 530,975 triệu đồng.

+ Ngân sách huyện: 1.305,654 triệu đồng.

+ Ngân sách xã: 1.374,151 triệu đồng.

+ Vốn huy động nhân dân: 163,018 triệu đồng.

c) **Tự đánh giá:** Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

## **2.7. Tiêu chí 07 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:**

### **a. Yêu cầu của tiêu chí:**

Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa.

### **b. Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Trên địa bàn xã có chợ Đồng Tranh, được xây dựng theo quy hoạch và đạt chuẩn theo quy định. Là nơi trao đổi hàng hóa đảm bảo theo quy định.

- Về diện tích, mặt bằng xây dựng chợ: Chợ Đồng Tranh có diện tích khoảng 3.342 m<sup>2</sup>. Bố trí đủ diện tích tối thiểu cho một điểm kinh doanh là 3 m<sup>2</sup>.

- Về kết cấu nhà chợ chính: Đã tiến hành nâng cấp tu sửa lại, đảm bảo kiên cố sử dụng lâu dài.

- Có khu vệ sinh sau chợ, hố xử lý rác thải và bể cát phòng cháy, chữa cháy, có cân đối chủng, có bãi để xe cho bà con nhân dân.

- Các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Có tên biểu hiệu chợ, nền chợ đã được bê tông hóa, đã bố trí lại khu mua bán đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Về điều hành quản lý chợ: Giao cho HTXSXKDDVNN Xuân Quang 2 điều hành quản lý tổ chức khai thác.

- Kinh phí đã thực hiện: 1.954,801 triệu đồng. Trong đó:

+ Ngân sách TW: 537,350 triệu đồng.

+ Vốn TPCP: 500 triệu đồng.

+ Ngân sách huyện: 572,630 triệu đồng.

+ Ngân sách xã: 337,821 triệu đồng.

+ Vốn huy động nhân dân: 7,0 triệu đồng.

c) **Tự đánh giá:** Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

## 2.8. Tiêu chí 8 về Thông tin và Truyền thông:

### a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có điểm phục vụ bưu chính: Đạt

- Xã có dịch vụ viễn thông, Internet: Tối thiểu 2/3 số thôn có hạ tầng kỹ thuật viễn thông đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ truy nhập internet, dịch vụ điện thoại và đảm bảo yêu cầu chuẩn kỹ thuật quốc gia do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn: Tối thiểu 2/3 số thôn có hệ thống loa hoạt động.

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành: Đạt

### b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

*\* Trước khi triển khai thực hiện chương trình MTQGXDNTM:* Bưu điện đã có tuy nhiên trang thiết bị không đầy đủ, chỉ đáp ứng được những dịch vụ nhu cầu đơn giản, hệ thống dịch vụ mạng viễn thông chất lượng còn thấp.

*\* Từ khi triển khai thực hiện chương trình MTQGXDNTM giai đoạn 2010-2020:*

Đã triển khai đồng bộ và ưu tiên phát triển hạ tầng bưu chính viễn thông gắn với bảo đảm môi trường, đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng cao của nhân dân. Đến nay, Bưu điện văn hóa xã Xuân Quang 2 đáp ứng đủ các điều kiện về cơ sở vật chất và dịch vụ đạt tiêu chuẩn của ngành; Có 4/4 thôn có hạ tầng kỹ thuật viễn thông đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ truy nhập internet, dịch vụ điện thoại và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật; Có đài truyền thanh và hệ thống loa phủ điều 4/4 thôn trong xã được hoạt động thường xuyên đảm bảo được nhu cầu nghe tin tức của bà con nhân dân; Có máy tính phục vụ công tác của cán bộ, công chức, với hệ số máy tính/(số cán bộ, công chức) đạt 1 (100%). Các cơ quan Đảng ủy xã, HĐND, UBND xã có máy vi tính kết nối mạng Internet băng rộng; Có sử dụng phần mềm theo dõi văn bản ioffice, hệ thống thư điện tử công vụ và hệ thống một cửa điện tử trong công tác quản lý điều hành.

- Kinh phí thực hiện: 801 triệu đồng.

+ Ngân sách xã: 541 triệu đồng.

+ Vốn huy động khác: 260 triệu đồng.

c) **Tự đánh giá:** Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

## 2.9. Tiêu chí 9 về Nhà ở dân cư:

### a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Trên địa bàn xã không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát.

- Đạt mức quy định của vùng về tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định.

### b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

*\* Trước khi thực hiện Chương trình MTQGXDNTM:*

- Số nhà tạm bọ tính đến cuối năm 2013 là 85 nhà.

- Tỷ lệ nhà kiên cố chiếm 10%.

*\* Từ khi triển khai thực hiện chương trình MTQGXDNTM giai đoạn 2010-2020:*

- Mặt trận và các đoàn thể thường xuyên tuyên truyền vận động, huy động sự đóng góp từ các cơ quan, doanh nghiệp, vận động mọi nguồn lực để giúp đỡ thực hiện xóa nhà tạm trên địa bàn. Các Ban thôn thường xuyên tổ chức rà soát, vận động

người dân tích cực chuyển đổi cơ cấu sản xuất, ngành nghề, có thêm việc làm, tăng thêm thu nhập từng bước tích lũy xây dựng nhà ở ổn định, dần đạt chuẩn theo tiêu chuẩn của Bộ xây dựng. Kết quả đã đạt được đến thời điểm nhiệm nay, như sau:

- + Đến nay đã xóa 85/85 nhà tạm, dột nát.
- + Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn bộ xây dựng đạt 96,0% (1.179/1.228 nhà).
- Kinh phí đã thực hiện: 5.985 triệu đồng. Trong đó:
  - + Ngân sách tỉnh: 435 triệu đồng.
  - + Ngân sách huyện: 2.820 triệu đồng.
  - + Vốn huy động khác: 150 triệu đồng.
  - + Vốn huy động nhân dân: 2.580 triệu đồng.

**c) Tự đánh giá:** Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

## **2.10. Tiêu chí 10 về Thu nhập:**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:** Xã đạt chuẩn về tiêu chí thu nhập khi có mức thu nhập bình quân đầu người/năm của xã đạt mức quy định của vùng năm 2019  $\geq 38$  triệu đồng/người/năm.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

\* Trước khi triển khai thực hiện chương trình MTQGXDNTM: Thu nhập bình quân đầu người là 5,5 triệu đồng (mức thu nhập của nhân dân là quá thấp).

\* Từ khi triển khai thực hiện chương trình MTQGXDNTM giai đoạn 2010-2020:

- Tập trung vận động xây dựng các mô hình sản xuất có hiệu quả; chuyển đổi các diện tích đất trồng mía không hiệu quả sang trồng sắn; xây dựng mô hình thâm canh, tăng năng suất gắn với tiêu thụ sản phẩm hàng hoá. Thực hiện chuyển đổi giống, cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao, nâng cao lợi nhuận trên đơn vị diện tích đất. Phát triển trồng rừng.

- Phát triển tiêu thủ công nghiệp trên địa bàn như: hàn tiện, kinh doanh tạp hóa...

- Khuyến khích phát triển thương mại dịch vụ, nhiều hộ gia đình tham gia bán buôn, bán lẻ các loại hàng hóa....

- Tuyên truyền vận động nhân dân tham gia xuất khẩu lao động và tham gia các lớp học nghề cho lao động nông thôn, gắn với nhu cầu thực tế và điều kiện của địa phương để chuyển dịch cơ cấu lao động đã góp phần tăng thu nhập cho người dân.

- Các mô hình chăn nuôi đem lại hiệu quả cao như: mô hình chăn nuôi bò sinh sản, bò Bleu Blanc Belge (viết tắt BBB), mô hình nuôi heo rừng lai, nuôi dê từng bước được nhân rộng, mang lại hiệu quả cao cho người chăn nuôi. Các mô hình trên đã góp phần tăng thu nhập cho bà con nhân dân, tạo thói quen sản xuất có hiệu quả, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

- Tính đến hết năm 2019, thu nhập bình quân đầu người đạt 38,77 triệu đồng/người/năm.

**c) Tự đánh giá:** Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

## **2.11. Tiêu chí 11 về Hộ nghèo:**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:** Xã đạt chuẩn về tiêu chí hộ nghèo khi có tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 của xã đạt mức quy định của vùng là  $\leq 5\%$ .

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**